

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 24/2020/HSST
Ngày 14 tháng 05 năm 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Đức
2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Anh

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 05 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 04 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Cảnh M; tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 06 năm 1970 tại thị xã T, Nghệ An; nguyên quán: Xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cảnh V (chết); con bà Trần Thị T (chết); có vợ: Phan Thị T, sinh năm 1978; đã ly hôn và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/02/2020 đến ngày 29/2/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” theo lệnh số 11 ngày 29/02/2020 “có mặt”.

2. Trần Văn H. Tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 7 năm 1992 tại thị xã T, Nghệ An; nguyên quán: Xã M, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: không xác định được; con bà Trần Thị M - Sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/02/2020 đến ngày 29/2/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” theo lệnh số 12 ngày 29/02/2020 “có mặt”.

3. Lê Sỹ M. Tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 02 năm 1965 tại huyện T, tỉnh T; nguyên quán: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sỹ T (chết); con bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1936; có vợ: Hồ Thị V (chết) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/02/2020 đến ngày 29/2/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” theo lệnh số 13 ngày 29/02/2020 “có mặt”.

4. Phạm Hồng T. Tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 06 năm 1966 tại Thái Hòa, Nghệ An; nguyên quán: Thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 1/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K (chết); con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1940; có vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1969 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/02/2020 đến ngày 29/2/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” theo lệnh số 14 ngày 29/02/2020 “có mặt”.

5. Hoàng Anh D. Tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 09 năm 1989 tại thị xã T, Nghệ An; nguyên quán: Xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thái S, sinh năm 1955; con bà Trần Thị M, sinh năm 1958; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/02/2020 đến ngày 29/2/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” theo lệnh số 15 ngày 29/02/2020 “có mặt”.

- **Người làm chứng:** Anh Trần Trọng T, sinh năm 1966; Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An “vắng mặt”.

Anh Hồ Khắc H, sinh năm 1983; Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/02/2020, Nguyễn Cảnh M, Phạm Hồng T, Lê Sỹ M gặp nhau tại xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Tại đây các đối tượng

rủ nhau đến nhà của M tại xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An để đánh bạc. Khi đến nhà M, các đối tượng thấy có một bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài có sẵn tại đây, nên các đối tượng sử dụng để đánh bạc bằng hình thức “đánh bài ba cây”, đặt cược mỗi ván thấp nhất là 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), cao nhất là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) và thay nhau cầm cái (ai được 10 điểm bài thì người đó cầm cái). Đánh được một lúc thì có Trần Trọng T đến và ngồi xem. Đến 14 giờ cùng ngày, Hoàng Anh D, Trần Văn H, Hồ Khắc H đến nhà Nguyễn Cảnh M thấy các đối tượng đang đánh bạc, D và H vào tham gia đánh bạc cùng với M, T, M, còn H chỉ ngồi xem. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thị xã Thái Hòa bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài, 8.250.000đ (tám triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng) là số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

Quá trình điều tra đã xác định được các đối tượng sử dụng số tiền để đánh bạc gồm: Nguyễn Cảnh M 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng), Phạm Hồng T 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), Lê Sỹ M 1.200.000đ, Hoàng Anh D 3.000.000đ (ba triệu đồng), Trần Văn H 900.000đ (chín trăm nghìn đồng). Tổng cộng 8.250.000đ (tám triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng)

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 17 tháng 04 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Nguyễn Cảnh M, Trần Văn H, Lê Sỹ M, Phạm Hồng T, Hoàng Anh D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 – BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Cảnh M, Trần Văn H, Lê sỹ M, Phạm Hồng T, Hoàng Anh D phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 - BLHS:

+Xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh M từ 07 (bảy) đến 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 (mười bốn) đến 20 (hai mươi) tháng. Phạt bổ sung từ 15 (mười lăm) đến 20 (hai mươi) triệu đồng.

+Xử phạt bị cáo Lê Sỹ M từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng. Phạt bổ sung từ 10 (mười) đến 15 (mười lăm) triệu đồng.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 - BLHS:

+Xử phạt bị cáo Hoàng Anh D từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng. Phạt bổ sung từ 10 (mười) đến 15 (mười lăm) triệu đồng.

+Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng. Phạt bổ sung từ 10 (mười) đến 15 (mười lăm) triệu đồng.

+Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng. Phạt bổ sung từ 10 (mười) đến 15 (mười lăm) triệu đồng.

- Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.250.000 đồng (tám triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng) do các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài,

-Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Các bị cáo đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát đã đề nghị, không tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Tất cả các bị cáo đều có ý kiến vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập thấp nên xin Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 35 phút, ngày 23/02/2020 tại xóm Đ, xã Đ, thị xã T, Nghệ an. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng các vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố, thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được: Vào sáng ngày 23/02/2020, tại nhà ở của Nguyễn Cảnh M thuộc xóm Đ, xã Đ, thị xã T, Nguyễn Cảnh M, Trần Văn H, Lê Sỹ M, Phạm Hồng T, Hoàng Anh D đã có hành vi đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh bài “ba cây” được thua bằng tiền, đặt cược mỗi ván từ 20.000đồng đến 50.000đồng, đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.250.000đ (tám triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng). Như vậy đã có đầy đủ yếu tố để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Cảnh M, Trần Văn H, Lê Sỹ M, Phạm Hồng T, Hoàng Anh D đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là có căn cứ.

[3] Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây nguy hiểm cho xã hội, gây

bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn đánh bạc. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền hay hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nghiêm, nhưng vì háms lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét vị trí, vai trò, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn và không xác định được người khởi xướng cũng như chuẩn bị công cụ, trong đó bị cáo D tuy thời gian tham gia đánh bạc ít hơn các bị cáo khác, nhưng sử dụng số tiền nhiều nhất để tham gia đánh bạc; bị cáo M đã cùng các đối tượng khác đánh bạc tại nhà của M, tuy không thu tiền nhưng cũng cần xem xét về hành vi của bị cáo, sử dụng số tiền 2.100.000đ để tham gia đánh bạc, nên các bị cáo D, M phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò đầu; Tiếp theo là bị cáo M và bị cáo T; còn bị cáo H sử dụng số tiền để đánh bạc thấp hơn các bị cáo khác, thời gian đánh bạc cũng thấp hơn, nên phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò sau các bị cáo khác.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; nhân thân không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo M có bố là Lê Sỹ T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo M có bố là Nguyễn Cảnh V, mẹ là Trần Thị T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, ba. Vậy cần áp dụng Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, áp dụng Khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo M, M1

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho các bị cáo nhân thân không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thương trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ các điều kiện cải tạo giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh nguồn thu nhập, thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: Vật chứng gồm có số tiền 8.250.000 đồng (tám triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng), 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài, đây là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc, nên tịch thu sung quỹ Nhà Nước và tiêu hủy theo Điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[9] Đối với Trần Trọng T và Hồ Khắc H đã có mặt tại nhà Nguyễn Cảnh M khi các đối tượng đánh bạc, nhưng Tuyên và Hải không tham gia đánh bạc nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; các Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 - BLHS.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Cảnh M, Lê Sỹ M phạm tội “Đánh bạc”.

+Xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh M 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+Xử phạt bị cáo Lê Sỹ M 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 - BLHS.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Anh D, Phạm Hồng T, Trần Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

+Xử phạt bị cáo Hoàng Anh D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Cảnh M, Trần Văn H, Lê Sỹ M, Phạm Hồng T, Hoàng Anh D về cho UBND xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS tuyên: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.250.000 đồng (tám triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng). Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài.

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 04 năm 2020 giữa Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà và ủy nhiệm chi số 10/2020 lập ngày 20/04/2020 giữa đơn vị trả tiền Công an thị xã Thái Hoà, tài khoản 3949.0.9014935.00000 và đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà, tài khoản 39490109561900000.

Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án): Buộc các bị cáo Nguyễn Cảnh M, Trần Văn H, Lê sỹ M, Phạm Hồng T, Hoàng Anh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Nguyễn Cảnh M, Trần Văn H, Lê Sỹ M, Phạm Hồng T, Hoàng Anh D được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ an;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngoan